

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 12/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27203727354	Trần Khả Ái	30/09/2003	Khánh Hòa	30CBN11	V	V	Không Đạt	
2	26211222199	Trương Quốc Ái	02/09/2002	Quảng Trị	30CBN11	9.0	9.3	Đạt	
3	28212300995	Nguyễn Thành Bình An	25/04/2004	Quảng Nam	30THT14	7.7	5.3	Đạt	
4	27214727821	Vũ Ngọc Anh	13/08/2003	Đắk Lắk	30CBN11	V	V	Không Đạt	
5	26212132451	Nguyễn Hữu Bằng	20/12/2002	Quảng Bình	31SYC1	5.7	9.1	Đạt	
6	27211302404	Tổng Viết Bảo	31/07/2003	Quảng Nam	30CBN11	8.3	9.4	Đạt	
7	28214601070	Vô Văn Bình	06/10/2004	Quảng Trị	31SYC1	8.3	6.0	Đạt	
8	27203827204	Nguyễn Thị Như Bình	26/12/2003	Thừa Thiên H	30TBN14	5.7	3.1	Không Đạt	
9	28218006731	Nguyễn Thị Minh Ca	10/07/2004	Đà Nẵng	30CBN12	7.0	5.0	Đạt	
10	28204651948	Lê Thị Minh Châu	03/08/2004	Quảng Ngãi	31SYC1	8.7	9.3	Đạt	
11	24211202471	Trần Khắc Nguyễn Công	15/11/2000	Đắk Nông	30CBN11	6.0	9.3	Đạt	
12	27218201739	Lê Đức Đại	19/06/2001	Đắk Nông	30SYC4	8.0	5.1	Đạt	
13	27207534909	Dương Thị Đào	02/09/2003	Gia Lai	30TBN11	8.0	5.0	Đạt	
14	28212303596	Nguyễn Thành Đạt	06/05/2004	Quảng Ngãi	30THT14	8.0	7.3	Đạt	
15	27211323969	Nguyễn Văn Tiến Đạt	05/02/2003	Đà Nẵng	30CBN11	7.3	3.8	Không Đạt	
16	27213102083	Trần Trọng Đạt	18/02/2003	Đà Nẵng	30CBN12	5.0	2.8	Không Đạt	
17	27202232381	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	20/09/2003	Quảng Ngãi	30THT10	8.3	5.3	Đạt	
18	27211353813	Nguyễn Hữu Đông	27/05/2003	Đà Nẵng	30CBN11	7.0	7.5	Đạt	
19	26215239366	Huỳnh Văn Đức	10/04/2002	Quảng Nam	30CBN11	9.3	8.5	Đạt	
20	27217243552	Nguyễn Hồng Đức	04/11/2003	Đắk Lắk	30CBN12	4.7	0.0	Không Đạt	
21	27212233231	Lê Anh Dũng	06/05/2003	Nghệ An	31SYC1	2.3	3.8	Không Đạt	
22	27212234020	Nguyễn Đình Thái Dương	24/07/2003	Kon Tum	31SYC1	7.7	5.5	Đạt	
23	27212101329	Trương Phú Duy	04/01/2003	Quảng Nam	30CBN12	6.7	8.3	Đạt	
24	27205140369	Bùi Thị Thu Hà	21/05/2003	Quảng Nam	30CBN12	7.3	8.3	Đạt	
25	27202239574	Trương Thị Thu Hà	18/04/2003	Quảng Nam	30CSC6	6.7	5.8	Đạt	
26	172237389	Nguyễn Tiến Hải	02/06/1991	Quảng Bình	30SYC2	7.0	3.5	Không Đạt	
27	28214640694	Ngô Thế Hiền	10/12/2004	Đà Nẵng	30CBN12	V	V	Không Đạt	
28	28214604991	Phan Văn Hiếu	27/02/2002	Quảng Bình	31SYC1	7.7	9.8	Đạt	
29	27213149233	Phùng Trọng Hiếu	11/09/2003	Gia Lai	30CBN12	6.0	7.3	Đạt	
30	27211653453	Nguyễn Tấn Hùng	05/12/2003	Đắk Lắk	30CBN12	V	V	Không Đạt	
31	27217202852	Dương Viết Thái Hưng	13/08/2002	Quảng Bình	30CBN12	4.3	0.0	Không Đạt	
32	27202153353	Trần Thị Thu Hương	22/08/2003	Đà Nẵng	30CBN12	5.0	5.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27211344887	Nguyễn Đoàn Quang	Huy	02/02/2003	Đắk Lắk	30CBN12	V	V	Không Đạt	
34	27203141486	Vương Diệu	Huyền	07/01/2003	Đà Nẵng	30CBN12	7.7	9.5	Đạt	
35	27212638386	Trương Tuấn	Kiệt	08/08/2003	Quảng Nam	30CHT4	5.0	5.1	Đạt	
36	27205101087	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	03/11/2003	Quảng Ngãi	30CHT9	6.0	3.6	Không Đạt	
37	27212152804	Lê Nguyễn Phương	Lan	19/02/2003	Đà Nẵng	30CBN11	8.3	5.0	Đạt	
38	27202241629	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	12/03/2003	Quảng Nam	30CBN11	8.7	5.5	Đạt	
39	27212246365	Nguyễn Đoàn Ngọc	Linh	01/01/2003	Quảng Nam	30CBN11	9.7	9.5	Đạt	
40	27218602039	Phương Gia	Linh	15/04/1999	Bắc Giang	30CSC4	7.3	6.3	Đạt	
41	27202838784	Trần Thị Hoài	Linh	02/01/2003	Gia Lai	30THT13	8.3	6.0	Đạt	
42	27202239908	Đinh Thị	Lợi	05/01/2003	Quảng Ngãi	30CBN9	6.3	1.1	Không Đạt	
43	27218735185	Phan Thanh	Long	06/07/2002	Quảng Bình	30SSC6	7.3	3.6	Không Đạt	
44	27213742589	Tổng Hải	Long	24/02/2003	Quảng Trị	31SYC1	V	V	Không Đạt	
45	27208739712	Nguyễn Thị Khánh	Ly	07/06/2003	Đắk Lắk	30THT13	6.3	5.3	Đạt	
46	28206246550	Phan Thị Khánh	Ly	26/01/2004	Bình Định	30SHT7	6.7	6.8	Đạt	
47	26217140809	Đoàn Tuấn	Minh	30/04/2002	Nam Định	30CBN11	5.3	5.3	Đạt	
48	27212138939	Trần Thành	Nam	17/08/2003	Quảng Nam	30CBN11	6.7	5.3	Đạt	
49	27203835057	Lê Thị	Ngân	09/02/2003	Quảng Ngãi	30TBN14	6.3	2.8	Không Đạt	
50	27203328926	Lương Hoàng Diễm	Ngân	27/08/2003	Quảng Nam	30TBN13	8.0	6.0	Đạt	
51	28204505400	Nguyễn Thị Kim	Ngân	03/11/2004	Bình Định	31SYC1	7.7	9.3	Đạt	
52	27203330613	Phan Thị Bích	Ngọc	14/05/2003	Đắk Lắk	30TBN10	7.7	5.5	Đạt	
53	28208023818	Hồ Phạm Thảo	Nguyên	19/03/2004	Đắk Lắk	30CBN12	4.7	3.9	Không Đạt	
54	26211333607	Thái An	Nguyên	02/05/2002	Gia Lai	30TBN14	5.7	4.0	Không Đạt	
55	28204439115	Nguyễn Thị Ánh	Nhật	22/07/2004	Quảng Nam	31SYC1	9.7	9.0	Đạt	
56	28204550452	Hà Tống Thảo	Nhi	16/08/2004	Quảng Bình	31SYC1	9.3	8.5	Đạt	
57	27208427309	Nguyễn Yến	Nhi	04/01/2003	Nghệ An	30CSC5	8.3	4.3	Không Đạt	
58	27202602835	Lê Thị Quỳnh	Như	17/10/2003	Quảng Trị	30THT4	6.3	3.5	Không Đạt	
59	28204900595	Nguyễn Lâm Tâm	Như	13/12/2004	Bình Thuận	30SYC4	7.3	5.0	Đạt	
60	27202249003	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/10/2003	Huế	30CBN12	7.3	7.8	Đạt	
61	27202702439	Vũ Thị Kiều	Nhung	04/04/2003	Quảng Nam	31SYC1	5.0	3.1	Không Đạt	
62	27202242887	Lữ Thị Yến	Ni	25/11/2003	Quảng Nam	30SSC7	9.3	5.0	Đạt	
63	27202253038	Phạm Thị Tố	Nữ	07/01/2003	Quảng Ngãi	31SYC1	7.3	5.3	Đạt	
64	28204653707	Phan Thị	Nữ	26/03/2003	Quảng Nam	31SYC1	9.0	7.8	Đạt	
65	27212253529	Nguyễn Lê Diệu	Oanh	02/03/2003	Đà Nẵng	31SYC1	8.0	5.0	Đạt	
66	27211321831	Nguyễn Trung	Phong	22/05/2003	Đà Nẵng	30CBN11	9.7	6.5	Đạt	
67	26217200192	Nguyễn Cửu Anh	Quân	25/06/2002	Thừa Thiên H	30CBN2	7.3	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	27212249903	Lê Hồ Minh	Quốc	24/02/2003	Bình Định	30CSC7	5.7	5.3	Đạt	
69	27215144512	Phan Nguyễn Thảo	Quyên	01/05/2003	Quảng Bình	30CBN9	7.0	2.5	Không Đạt	
70	28204504560	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	15/02/2004	Quảng Nam	31SYC1	9.3	7.8	Đạt	
71	27212120580	Đoàn Anh	Tài	15/10/2003	Đà Nẵng	30SBN8	6.3	8.5	Đạt	
72	28216536154	Võ Thành	Tài	21/12/2004	Quảng Nam	30TSC9	8.0	6.0	Đạt	
73	27213831479	Nguyễn Minh	Tâm	14/07/2003	Quảng Nam	30SHT7	5.3	5.3	Đạt	
74	27203149141	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh	27/09/2003	Nghệ An	30CBN12	7.0	5.6	Đạt	
75	27202242918	Bùi Thị Ánh	Thảo	28/07/2003	Quảng Nam	30CBN12	5.7	5.3	Đạt	
76	27203138360	Lê Thị Thu	Thảo	07/02/2001	Gia Lai	31SYC1	7.3	9.8	Đạt	
77	27204739872	Nguyễn Thị Thu	Thảo	28/04/2003	Hà Tĩnh	30THT7	5.7	6.3	Đạt	
78	27211353911	Hoàng Trọng Nhật	Thiên	05/01/2003	Thừa Thiên H	30CBN11	8.3	6.8	Đạt	
79	27213124739	Trần Bảo	Thuận	01/11/2003	Vũng Tàu	31SYC1	5.7	8.5	Đạt	
80	27205135146	Mai Thị Thu	Trang	16/05/2003	Quảng Nam	30CSC6	6.7	6.0	Đạt	
81	28208150219	Phan Thị Thu	Trang	22/02/2004	Quảng Nam	30CBN11	9.3	9.5	Đạt	
82	28204137790	Trần Nguyên	Trang	12/10/2004	Quảng Bình	31SYC1	9.3	8.6	Đạt	
83	27203343441	Trần Thị Thùy	Trang	10/09/2003	Thừa Thiên H	30CBN12	8.7	6.8	Đạt	
84	27212143479	Đoàn Lê Phương	Trinh	23/06/2003	Quảng Nam	30TYC2	7.0	2.5	Không Đạt	
85	27212445210	Nguyễn Phạm Thúy	Trinh	06/12/2003	Quảng Ngãi	31SYC1	8.0	5.0	Đạt	
86	27203300773	Nguyễn Phan Cẩm	Tú	08/10/2003	Nghệ An	30TSC3	7.3	6.5	Đạt	
87	27207138757	Nguyễn Thị Phương	Uyên	05/02/2003	Quảng Nam	30CBN12	5.0	1.8	Không Đạt	
88	27212431728	Trần Thanh	Uyên	19/02/2003	Quảng Nam	30CBN11	8.7	5.0	Đạt	
89	27202247850	Nguyễn Thị Thảo	Vân	13/12/2003	Nghệ An	30CBN12	5.3	5.3	Đạt	
90	27203126113	Nguyễn Lê Hà	Vi	20/11/2003	Bình Định	31SYC1	8.0	5.3	Đạt	
91	28214605234	Nguyễn Quang	Vinh	23/06/2004	Quảng Bình	31SYC1	8.0	5.5	Đạt	
92	27211342030	Lê Hoàng	Vũ	13/06/2003	Quảng Nam	30CBN11	7.3	9.3	Đạt	
93	27203141633	Đỗ Thị Hoàng	Vy	21/03/2003	Quảng Nam	31SYC1	6.3	2.6	Không Đạt	
94	27212201763	Nguyễn Thị Nhật	Vy	24/10/2003	Quảng Ngãi	30SSC2	5.0	5.3	Đạt	
95	26202234739	Phạm Nguyễn Hiền	Vy	03/07/2002	Đà Nẵng	30SHT5	8.0	5.0	Đạt	
96	27207128316	Hoàng Thị Kim	Ý	21/07/2003	Đà Nẵng	30CBN12	4.7	2.1	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh